

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Năm ấy lụt to tận mái nhà
Mẹ con lên chạn – Bố đi xa
Bốn bề nước réo, nghe ghê lạnh
Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.

Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc
Thương con lúc ấy biết gì hơn ?
Nước mà cao nữa không bè thúng
Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con.

Gọi với lảng giềng, lời mẹ dặn
“Xây chi cứu giúp lấy con tôi!”
Tiếng đồn giữa nước mênh mông trắng
Đáp lại từ xa một tiếng “ời”

Nước, nước... lạnh tê như số phận
Lắt lay còn ngọn mấy hàng cau
Nhưng mà mẹ thức ngồi canh chạn
Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu.

(Trích “**Nhớ mẹ năm lụt**” – Huy Cận)

Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?

- A. Nước
B. Con
C. Người mẹ
D. Láng giềng

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

- A. Lục bát
B. Thất ngôn bát cú
C. Thất ngôn
D. Bài luật

Câu 3. Nhân vật trữ tình nhớ về hình ảnh nào?

- A. Bố đi xa
B. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.
C. Mẹ con lên chạn
D. Mấy mẹ con chạy nước lụt năm xưa

Câu 4. Những từ ngữ nào miêu tả tâm trạng cảm xúc của người mẹ?

- A. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, lắt lay
B. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, khóc
C. Ghê lạnh, bầm môi, thương con, trời ơi, lạnh tê
D. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, thức

Câu 5. Người mẹ không được miêu tả bằng những hình ảnh như thế nào trong kí ức của “con”?

- A. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.
- B. Mẹ cùng con lên chạn tránh nước lụt
- C. Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc
- D. Mẹ thức ngồi nhìn nước trắng mênh mông

Câu 6. Anh/chị hiểu câu thơ “Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con” nghĩa là gì?

- A. Người mẹ tưởng đến cảnh mấy mẹ con phải chết mà hoảng sợ
- B. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao cướp đi mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ
- C. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao cướp đi mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ thương xót cho con
- D. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao mà thương xót cho con

Câu 7. Cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ là gì?

- A. Nhớ thương người mẹ năm xưa
- B. Nỗi buồn, sự cô đơn, trống vắng trong thực tại.
- C. Ngợi ca người mẹ kiên cường bất khuất
- D. Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nghệ thuật điệp từ “nước” được sử dụng trong đoạn thơ có đặc điểm và tác dụng gì ?

Câu 9. Anh/chị hiểu như thế nào về ánh mắt “trùng sâu hơn nước sâu” của người mẹ trong ý thơ “...mẹ thức ngồi canh chạn/ Mắt mẹ trùng sâu hơn nước sâu”

Câu 10. Nêu cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong ký ức của nhân vật trữ tình bằng một đoạn văn 7-10 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Thần Biển

Có sự tích kể rằng thần Biển đội lốt một con rùa khổng lồ, ở ngoài khơi biển Đông, thường chỉ có công việc thở nước ra và hít nước vào để làm mức thủy triều lên xuống, ngày qua ngày khác. Thịnh thoảng thần làm sóng to gió lớn, ấy là những lúc biển động, có những ngọn sóng cao như núi mà người miền biển vẫn gọi là sóng thần.

Cũng có sự tích rất cảm động kể rằng: Trước khi làm thần Biển, nữ thần này là một thiếu nữ ở trên đảo, nổi tiếng về thương yêu anh em. Nàng có bốn người anh em đều là người dân chài lưới, quanh năm sống trên thuyền ở ngoài biển cả.

Một hôm trong lúc bốn người anh em đi biển, cô gái tự nhiên chết giấc rất lâu. Người chung quanh tưởng cô bị ngộ khí chết mới đổ thuốc cho cô tỉnh lại. Nhưng khi sống lại, cô trách sao lại gọi mình tỉnh dậy quá sớm. Sau đó, ba người anh trở về kể lại rằng trong lúc đi biển họ gặp phải một cơn bão lớn dữ dội, được cô em hiện hồn lên cứu họ thoát khỏi tai nạn hiểm nghèo. Người anh thứ tư đi trên một con thuyền khác đã mất tích luôn không thấy trở về, chỉ vì cô gái đã bị gọi khỏi cơn đồng thiếp trước khi cứu được anh.

Sau sự việc lạ lùng đó ít lâu thì cô gái chết. Cô từng hiện ra nhiều lần cứu các thủy thủ bị nạn hoặc giúp bắt bọn cướp biển, cùng làm mưa cứu mùa màng bị hạn nắng. Ngọc Hoàng thấy thế mới phong cho cô làm thần Biển.

Người ta hình dung thần là một người con gái ngồi trên đầu ngọn sóng, đầu đội mũ triều thiên, tay cầm hốt ngọc.

Viết bài văn khoảng 500 chữ nêu cảm nhận của anh /chị về nhân vật thần Biển trong câu chuyện thần thoại trên.

.....HẾT.....

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	<p>Nghệ thuật điệp từ “nước” được sử dụng trong đoạn thơ có đặc điểm và tác dụng gì?</p> <p>- Đặc điểm: Điệp từ “nước” đi liền với các động từ và tính từ như nước réo, nước cao, nước mênh mông, nước sâu...</p> <p>- Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhấn mạnh vào kí ức không quên, nỗi ám ảnh về trận ngập lụt rất lớn ngày xưa khiến mấy mẹ con phải tránh lũ trên chạn với tâm trạng đầy sợ hãi âu lo+ Thể hiện tâm trạng đầy sợ hãi, lo lắng, hoảng hốt của nhân vật trữ tình lúc đó chắc hẳn còn là đứa trẻ nép mình run rẩy bên tay mẹ.+ Tạo cách diễn đạt ấn tượng, sinh động, giàu hình ảnh cho lời thơ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh chỉ rõ đặc điểm phép điệp từ “nước” kết hợp các động từ và tính từ được: 0,25 điểm, nêu đúng 3 tác dụng của điệp từ ấy được 0,75 điểm- Học sinh nêu được 2 tác dụng: 0,5 điểm, 1 tác dụng: 0,25 điểm- Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	1,0
	9	<p>Anh/chị hiểu như thế nào về ánh mắt “trùng sâu hơn nước sâu” của người mẹ trong ý thơ “...mẹ thức ngồi canh chạn/ Mắt mẹ trùng sâu hơn nước sâu”</p> <p>Ánh mắt mẹ là ánh mắt lo âu cho sự an toàn của con, mẹ nhìn tập trung cao độ vào mực nước dưới chân chạn để phòng bất trắc hiểm nguy để cứu con.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được</p>	0,5
	10	<p>Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo dung lượng không quá 10 câu văn, đúng cấu trúc đoạn văn</p> <p>Yêu cầu về nội dung: Làm rõ hình ảnh người mẹ trong ký ức của nhân vật “con”.</p> <p><u>Gợi ý tham khảo:</u></p> <p>Trong kí ức nhân vật con, hình ảnh người mẹ hiện lên vừa đầy cảm thương vừa vô cùng cao đẹp. Mọi chuyện như vừa mới hôm qua và hình ảnh người mẹ hiện lên thật cảm động. Trước tình thế nguy cấp là nước lũ dâng cao, mẹ đã đưa con lên chạn chạy lụt. Nước réo ghê lạnh, mẹ trùm tay che con, mang lại hơi ấm cho con. Mẹ thương lo cho con cắn bầm môi, kiên cường không khóc để con vững tin. Nước dâng cao hơn, mênh mông trắng xóa, lay lắt ngọn cau, mẹ hoảng sợ cầu cứu lảng giềng nhưng lại cầu xin nếu xảy ra chuyện chi thì hãy cứu lấy con. Mẹ thao thức canh chừng con lũ để đảm bảo an toàn cho con. Lòng mẹ quá đổi bao dung vị tha! Mẹ đã quên mình vì sự sống cho con. Có thể thấy trong kí ức đậm sâu của nhân vật con, mẹ mãi là người phụ nữ mạnh mẽ, phi thường và thương yêu con vô bờ bến. Tình cảm của nhân vật tôi đối với mẹ vô cùng tha thiết, sâu nặng.</p>	1,0

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đáp ứng tốt các yêu cầu về nội dung và hình thức: 1,0 điểm. - Học sinh trình bày nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, sai chính tả: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trình bày không thuyết phục, lạc đề hoặc không trình bày đúng đoạn văn: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	
II	<p>VIẾT</p> <p>Viết bài văn khoảng 500 chữ nêu cảm nhận của anh /chị về nhân vật thần Biển trong câu chuyện thần thoại trên.</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Cảm nhận về nhân vật thần Biển trong câu chuyện thần thoại trên</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:</p>	3.0
	<p>* Tóm tắt cốt truyện theo nhân vật chính thần Biển</p> <p>* Cảm nhận cụ thể về nhân vật:</p> <p>- Đặc điểm của thần Biển:</p> <p>+ Hình dáng, tầm vóc: thần Biển có tầm vóc lớn lao, kì vĩ, vẻ đẹp độc đáo phi thường: thần Biển đội lốt một con rùa khổng lồ hoặc một người con gái ngồi trên đầu ngọn sóng, đầu đội mũ triều thiên, tay cầm hốt ngọc.</p> <p>+ Tính cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thần có năng lực đặc biệt và yêu thương mọi người dân <ul style="list-style-type: none"> ➢ Yêu thương các anh em của mình: <i>Trong cơn đồng thiếp, thần đã cứu sống 3 người anh trai, trách mọi người vì đánh thức mình dậy và không thể cứu người anh thứ tư.</i> ➢ Hay đi giúp người: <i>hiện ra nhiều lần cứu các thủy thủ bị nạn hoặc giúp bắt bọn cướp biển, cùng làm mưa cứu mùa màng bị hạn nắng</i> • Thần có nguồn gốc từ người bình dân, người lao động nhưng mang phẩm chất đức hạnh cao đẹp, hay cứu giúp dân biển nên được Ngọc Hoàng phong cho làm thần Biển. <p>-> Thần Biển vừa phi thường vừa gần gũi, đời thường.</p> <p>+ Tài năng và công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng làm những việc siêu nhiên để cứu giúp sinh mạng anh em và các thủy thủ, trừng trị kẻ cướp trên biển, cứu giúp nông dân tránh thiên tai hạn hán. • Công việc thường là thở nước ra và hít nước vào để làm mức thủy triều lên xuống, ngày này qua ngày khác. Thịnh thoảng thần làm sóng to gió lớn, ấy là những lúc biển động, có những ngọn sóng cao như núi mà người miền biển vẫn gọi là sóng thần. <p>- Cơ sở hình thành sự tưởng tượng của người Việt xưa về thần Biển:</p> <p>+ Bắt nguồn từ những trải nghiệm trong cuộc sống lao động, sinh hoạt ở vùng ven biển, người Việt xưa nắm bắt những đặc điểm nổi bật của Biển để hình dung, tưởng tượng hình tượng thần Biển: Biển có sóng to gió lớn, con sóng nhiều khi vừa đẹp vừa dữ dội nên họ hình dung thần Biển “đội lốt một con rùa khổng lồ” hoặc “một người con gái ngồi trên đầu ngọn sóng, đầu đội mũ triều thiên, tay cầm hốt ngọc” hay “thịnh thoảng thần làm sóng to gió lớn, ấy là những lúc biển động, có những ngọn sóng cao như núi mà người miền biển vẫn gọi là sóng thần”. Biển có thủy triều lên xuống nên người xưa hình dung đó là do thần Biển “thở nước ra và hít nước vào. Biển giúp điều hòa khí hậu, đôi khi cứu người, làm mưa cứu mùa màng... Biển vừa đem lại lợi ích, vừa gây rủi ro cho con</p>	1,5
		0,25

	<p>người được người xưa lí giải không phải do lỗi của Thần Biển mà do thần bị “đánh thức khỏi cơn đồng thiếp” nên không cứu được anh trai, đôi khi gây sóng thần... vô tình gây thiệt hại cho sinh linh</p> <p>+ Người Việt xưa với thế giới quan “vạn vật hữu linh” đã hình dung; trao cho Biển tính cách, hành động như con người.</p> <p>- Ý nghĩa của hình tượng thần Biển:</p> <p>+ <i>Phản ánh nhân thức của con người nguyên thủy về thế giới tự nhiên:</i> giải thích các hiện tượng tự nhiên (Biển có sóng thần, thủy triều, biển cân bằng khí hậu, điều hòa nguồn nước cứu mùa màng...)</p> <p>+ <i>Phản ánh quan niệm “vạn vật hữu linh” của người nguyên thủy.</i> Vì cho rằng vạn vật đều có linh hồn nên người xưa đã nhân hóa Biển thành vị thần và trao cho thần công việc kiến tạo thế giới, trợ giúp con người.</p> <p>+ <i>Gửi gắm khát vọng chinh phục thiên nhiên, sáng tạo thế giới, đem lại cuộc sống hữu ích cho con người của người nguyên thủy</i> (thần Biển có nguồn gốc là thiếu nữ vùng biển, là người bình dân rất gần gũi, yêu thương con người)</p> <p>+ <i>Phản ánh vẻ đẹp riêng của tín ngưỡng, văn hóa của cộng đồng người Việt xưa:</i> đề cao vai trò quan trọng của thần Biển, vị thần tối linh trong văn hóa, tín ngưỡng của người dân chài vùng biển và cả người nông dân, bởi lẽ, dù ở ven biển hay trên các thửa ruộng người dân canh tác đều rất cần có sự bình ổn nguồn nước và sự cân bằng khí hậu cho mùa màng bội thu và cho con người sinh sống và phát triển.</p> <p>* Đánh giá chung:</p> <p>- <i>Nghệ thuật khắc họa hình tượng thần Biển:</i></p> <p>+ Nhân hóa, gán cho hiện tượng tự nhiên (Biển) tính cách, thói quen, hành động của con người.</p> <p>+ Thủ pháp cường điệu, phóng đại</p> <p>+ Sử dụng các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, hoang đường (khi là cô thiếu nữ, thần Biển đã cứu sống các anh trai trong cơn đồng thiếp, khi chết đi linh hồn cô lại hiện về cứu sống các thủy thủ, bắt cướp biển và cứu mùa màng tránh hạn hán... thần có thể làm nhiều việc tốt cứu người) để thể hiện tài năng, sức mạnh của thần Biển; lí giải các hiện tượng tự nhiên: sóng thần, thủy triều, mưa...</p> <p>- <i>Nội dung:</i></p> <p>+ Qua nhân vật thần Biển, có thể thấy được trí tưởng tượng phong phú của người xưa trong việc giải thích hiện tượng tự nhiên; đồng thời phản ánh về đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa cộng đồng người Việt.</p> <p>+ Nhân vật đem lại cho con người hôm nay bài học về lòng thương người và tình yêu đối với Biển.</p> <p>+ Nhân vật thần Biển góp phần làm nên vẻ đẹp “một đi không trở lại” của thần thoại Việt Nam.</p>	0,5
		0,5
		0,25
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	0,25
I+II		10

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN NGỮ VĂN - LỚP 10 MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận.	3	0	4	1	0	2	0	0	60%
2	Viết	Viết được một bài văn	0	1	0	1	0	1	0	1	40%

		nghị luận xã hội									
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				